

Bản án số: 837/2023/HS-PT

Ngày 13/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy và bà Phạm Thị Minh Yến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 1002/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo Vương Văn L bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023.

Bị cáo Vương Văn L, sinh ngày 12/10/1984 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn K và bà Linh Thị T (đã chết); có vợ là Dương Thị B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/11/2021; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ: Số nhà D, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Chu Văn N, sinh năm 1985; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L; có mặt.

2. Anh Vương Quang B1, sinh năm 1979; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L; có mặt.

3. Anh Vương Văn T1, sinh năm 1974; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L; có mặt.

4. Anh Vi Văn P1, sinh năm 1978; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 ngày 27/4/2019, tại Km 62 + 500 m, thuộc thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với các đơn vị chức năng tiến hành kiểm tra xe ô tô khách biển kiểm soát 12B - 004.85 chạy hướng Hà Nội - Lạng Sơn, phát hiện thu giữ bên trong 01 chiếc ba lô kẻ vải màu đen có quai đeo của Chu Văn N có 26 bánh hình hộp bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 161 ngày 05/5/2019 của Phòng K2 Công an tỉnh L kết luận về 26 bánh chứa chất bột màu trắng thu giữ của Chu Văn N như sau: *“26 (hai mươi sáu) bánh ép chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 8.824,410 gam”*.

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội của Vương Văn L như sau:

**** Hành vi mua bán trái phép 18 bánh ma túy của Chu Văn N, Vương Văn L, Vương Văn T1, Vi Văn P1:***

Khoảng đầu tháng 02 năm 2018, Chu Văn N đến nhà Vương Văn L ở cùng thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi, tại đây Vương Văn L bảo Chu Văn N là cùng nhau chung vốn để buôn ma túy, Vương Văn L có đầu mối tiêu thụ ma túy là Vương Văn T1 nhà ở thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Chu Văn N đã đồng ý. Sau đó Chu Văn N gọi điện hỏi mua ma túy với Vi Văn P1, Vi Văn P1 đồng ý bán và nói 01 bánh ma túy Heroine có giá 170.000.000 đồng.

Vương Văn L và Chu Văn N thống nhất: Sau khi lấy được ma túy, Chu Văn N là người trực tiếp vận chuyển ma túy đến tỉnh Lạng Sơn bán cho Vương Văn T1 với giá 200.000.000 đồng/01 bánh. Sau đó Vương Văn L, Chu Văn N, Vương Văn T1, Vi Văn P1 đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 3/2018, Chu Văn N và Vương Văn L mỗi người góp 340.000.000 đồng để mua ma túy, sau đó N gọi điện cho Vi Văn P1 đặt mua 04 bánh ma túy với giá 170.000.000 đồng/01 bánh, cả hai thống nhất địa điểm giao nhận ma túy tại thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum, sau đó N một mình đi xe khách đến điểm hẹn để nhận ma túy, P1 đi xe mô tô đến điểm hẹn và đưa cho N một túi ni lon màu đen bên trong đựng 04 bánh ma túy Heroine, N trả cho P1 680.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy xong, N đón xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường Đ thông báo cho Vương Văn T1 biết, T1 nói sẽ giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến điểm hẹn N gọi điện báo cho T1 biết, sau đó T1 một mình đến nhận 04 bánh ma túy, T1 nói với N là bán xong ma túy sẽ chuyển tiền cho N sau, N cho T1 số tài khoản để chuyển tiền, sau đó T1 mang 04 bánh ma túy đến khu vực đường B - T2 bán cho người Trung Quốc tên là D với giá 205.000.000 đồng/01bánh, D trả cho T1 820.000.000 đồng. Sau đó, T1 chuyển khoản trả cho N 800.000.000 đồng, chuyển này T1 được 20.000.000 đồng, còn N và L được 120.000.000 đồng chia nhau.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 4 năm 2018, Chu Văn N cùng Vương Văn L thống nhất mua 06 bánh ma túy Heroine, mỗi người góp 510.000.000 đồng. Sau đó N gọi điện cho P1 đặt mua 06 bánh ma túy Heroine, khoảng 15 ngày sau P1 gọi điện thông báo cho N biết là đã có ma túy, hôm sau N đem theo số tiền 1.020.000.000 đồng đến thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum đưa cho P1 và nhận 06 bánh ma túy Heroine. Nhận ma túy xong, N đón xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường Đ thông báo cho Vương Văn T1 biết, T1 nói sẽ giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến điểm hẹn, N gọi điện thoại báo cho T1 biết, sau đó T1 một mình đến nhận 06 bánh ma túy Heroine, T1 nói với N là bán xong ma túy sẽ chuyển tiền cho N sau, sau đó T1 bán 06 bánh ma túy cho Nguyễn Trọng Đ (trú tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) với giá là 205.000.000 đồng/01 bánh. Sau khi bán được ma túy, T1 chuyển khoản trả cho N 1.200.000.000 đồng.

Chuyến này T1 được 30.000.000 đồng, N và L được 180.000.000 đồng chia nhau.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 6 năm 2018, Chu Văn N cùng Vương Văn L góp được số tiền 1.360.000.000 đồng, N gọi điện thoại cho Vi Văn P1 đặt mua 08 bánh ma túy Heroine, sau đó N cùng L đi xe khách đến thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum gặp Vi Văn P1 mua 08 bánh ma túy H và trả cho P1 1.360.000.000 đồng. Sau đó, N đón xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường Đ thông báo cho Vương Văn T1 biết, T1 nói sẽ giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến điểm hẹn N gọi điện thoại báo cho T1 biết, sau đó T1 đi một mình đến điểm hẹn nhận 08 bánh ma túy Heroine, T1 nói với N là bán xong ma túy sẽ chuyển tiền vào tài khoản cho N, sau đó T1 mang 08 bánh ma túy đến bán cho Nguyễn Trọng Đ (trú tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) được 1.640.000.000 đồng. Sau khi bán được ma túy, T1 chuyển khoản trả cho N 1.600.000.000 đồng. Chuyến này T1 được 40.000.000 đồng, N và L được 240.000.000 đồng chia nhau.

**** Hành vi mua bán trái phép 06 bánh ma túy của Vương Quang B1, Vương Văn L, Vương Văn T1, Hứa Viết C và hành vi vận chuyển trái phép 06 bánh ma túy của Vi Văn K1:***

Khoảng tháng 4/2018, Vi Văn K1 đến nhà Vương Quang B1 (B1 là anh họ bên ngoại của K1) để làm công, B1 thấy K1 có hoàn cảnh khó khăn nên nói với K1 là khi nào có ma túy Khả vận chuyển đến Lạng Sơn, B1 sẽ trả tiền công vận chuyển là 50.000.000 đồng, K1 đồng ý. Mấy ngày sau đó, Vương Văn L gọi điện thoại bảo B1 đến thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum để nhận 06 bánh ma túy Heroine, B1 bảo K1 đi nhận ma túy và cho K1 số điện thoại của người giao ma túy. Sau đó K1 đến địa điểm nhận ma túy và gọi điện cho người giao ma túy, K1 hẹn địa điểm giao ma túy là tại quán cơm trong khu vực thị trấn P, K1 đợi một lúc thì có một người đàn ông đi xe mô tô đến trước cửa quán cơm và giao cho K1 ba lô đựng ma túy, sau đó K1 mang ba lô đựng ma túy về cất giấu tại nhà của mình và gọi điện thoại thông báo cho B1 biết, sau đó B1 gọi điện thoại thông báo cho Vương Văn T1 biết là B1 và K1 sẽ mang 06 bánh ma túy Heroine đến Lạng Sơn bán cho T1. Khoảng một tuần sau đó, B1 cùng K1 mang theo ba lô đựng ma túy (Khả trực tiếp cầm túi ma túy) đi xe khách chạy tuyến tỉnh Đắk Nông - tỉnh Lạng Sơn, trên đường đi Bạo gọi điện thoại thông báo cho T1 biết là

sắp đến Lạng Sơn. Sau khi nhận được thông báo của B1, T1 thuê Hứa Viết C là bạn ở cùng thôn ra thành phố L để nhận ma túy mang về xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi B1 và K1 đem ma túy đến Lạng Sơn, T1 cùng C mỗi người đi một xe mô tô đến ngã tư đường M và đường B, thuộc phường H, thành phố L, T1 nói với C là B1 và K1 đang ở trong quán cơm và bảo C vào nhận ma túy, sau đó T1 đi về trước để xem có an toàn cho việc vận chuyển ma túy hay không, còn C điều khiển xe mô tô chở K1 đi một đoạn thì K1 giao ba lô đựng ma túy cho C. Sau khi nhận ma túy xong, C mang ba lô đựng ma túy đến thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giao cho T1, còn B1 và K1 đón xe về tỉnh Đắk Nông. Sau đó, Vương Văn T1 bán 06 bánh ma túy Heroine cho Nguyễn Trọng Đ (trú tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) được 1.230.000.000 đồng. Sau khi bán được ma túy, Vương Văn T1 chuyển khoản trả cho Vương Quang B1 1.200.000.000 đồng. Chuyến này T1 được 30.000.000 đồng, T1 trả công cho Hứa Viết C 15.000.000 đồng; số tiền có được từ việc mua bán ma túy, B1 đã trả công cho Vi Văn K1 50.000.000 đồng.

**** Hành vi mua bán trái phép 05 bánh ma túy của Chu Văn N, Vương Quang B1, Vương Văn L, Vương Văn T1:***

Khoảng tháng 3/2019, Chu Văn N cùng với Vương Văn L, Vương Quang B1 góp được số tiền 850.000.000 đồng, trong đó N góp 290.000.000 đồng, còn 560.000.000 đồng là do B1 và L góp để mua 05 bánh ma túy Heroine, sau đó L liên hệ hỏi mua ma túy với một người đàn ông tên D1 là người Việt Nam cư trú tại nước Lào, L và D1 thống nhất sẽ giao nhận ma túy tại quốc lộ A thuộc huyện N, tỉnh Kon Tum. Sau khi D1 thông báo đã có ma túy, L và N đem theo 850.000.000 đồng đi xe khách đến quốc lộ A thuộc huyện N để nhận 05 bánh ma túy Heroine và giao tiền cho D1. Sau đó, N mang theo 05 bánh ma túy đi xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường Đ thông báo cho Vương Văn T1 biết, T1 nói sẽ giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến điểm hẹn, N gọi điện thoại báo cho T1 biết, một lúc sau T1 một mình đến điểm hẹn nhận 05 bánh ma túy Heroine. Sau đó T1 đem 05 bánh ma túy bán cho D là người Trung Quốc được 1.025.000.000 đồng, T1 được 25.000.000 đồng tiền lãi bán ma túy, T1 chuyển khoản trả cho N số tiền là 1.000.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000.000 đồng có được từ việc mua bán ma túy, N lấy 300.000.000 đồng, B1 và L chia nhau số tiền 700.000.000 đồng.

- Hành vi mua bán trái phép 26 bánh ma túy của Vương Văn L, Chu Văn N, Vương Quang B1, Vương Văn T1, Hứa Viết C:

Khoảng giữa tháng 4/2019, Vương Văn L tiếp tục liên hệ với người đàn ông tên là D1 để mua 26 bánh ma túy Heroine với giá 4.420.000.000 đồng. Sau đó Chu Văn N góp số tiền 1.020.000.000 đồng, Vương Văn L và Vương Quang B1 góp được 2.210.000.000 đồng để mua ma túy, tổng số tiền góp được là 3.230.000.000 đồng tương ứng với 19 bánh ma túy Heroine, còn 07 bánh ma túy D1 cho nợ trả sau. Sau khi đặt được ma túy, Vương Văn L gọi điện thoại thông báo cho Vương Văn T1 biết và N sẽ đem ma túy ra Lạng Sơn giao cho T1. Sau khi nhận được thông báo của L, T1 liên hệ thuê Hứa Viết C vận chuyển ma túy và C đồng ý. Ngày 26/4/2019, N cùng L đem theo số tiền 3.230.000.000 đồng đến quốc lộ A thuộc huyện N, tỉnh Kon Tum để nhận giao 26 bánh ma túy và giao tiền cho D1. Sau đó N đem theo 26 bánh ma túy Heroine đi xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường Đ thông báo cho T1 biết, Trưởng hẹn giao ma túy tại cây xăng gần khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau đó T1 cho N số điện thoại của C và nói: *“đem ma túy đến điểm hẹn anh C sẽ đến nhận”*. Đến sáng ngày 27/4/2019, khi đi đến gần địa phận thành phố Hà Nội, N tiếp tục thông báo cho T1 biết vị trí xe khách đang đi. Sau đó, T1 và C mỗi người đi một xe mô tô đến khu vực cây xăng ở khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đợi N để nhận ma túy. Khi Chu Văn N đi xe khách đến Km 62 + 500 m, thuộc thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang và bị thu giữ 26 bánh ma túy Heroine như nêu ở phần trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có văn bản đề nghị Phòng K2 Công an tỉnh L xác định khối lượng trung bình của 01 bánh ma túy Heroine. Phòng K2 Công an tỉnh L đã có Công văn số 104 ngày 05/4/2021 với nội dung: Trong quá trình giám định nhận thấy *“Khối lượng của 01 (một) bánh Heroine thường dao động trong khoảng từ 320 gam đến 380 gam”*.

Đối với hành vi phạm tội của Chu Văn N, Vương Quang B1, Vương Văn T1, Hứa Viết C và Vi Văn K1: Đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 365/2021/HS-PT ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Ngày 17/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định khởi tố bị can Vương Văn L về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 20/5/2019 ra quyết định truy nã đối với bị cáo. Ngày 30/11/2021 Vương Văn L bị bắt theo Quyết định truy nã và có hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 26/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đã xử phạt 04 năm 06 tháng tù về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Đối với hành vi phạm tội của Vi Văn P1: Ngày 02/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định khởi tố bị can; do mới bị khởi tố, thời hạn điều tra của vụ này đã hết nên ngày 15/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục giải quyết trong vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 40, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử phạt bị cáo Vương Văn L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp với 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, buộc bị cáo Vương Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/9/2023, bị cáo Vương Văn L có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét minh oan cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đây là vụ án truy xét theo lời khai của các bị cáo khác đã bị xét xử trước đây, không có chứng cứ vật chất. Bị

cáo không tham gia vào quá trình mua bán ma túy; bị cáo không góp tiền vào việc mua bán ma túy. Lời khai của những người làm chứng như Chu Văn N, Vương Văn B2, Vương Văn T1, Vi Văn P1 còn nhiều mâu thuẫn và không khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ chứng cứ buộc tội và gỡ tội, xem xét các lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để ra bản án khách quan, đúng pháp luật; trong trường hợp Hội đồng xét xử có căn cứ kết tội bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo có 02 anh em ruột đã bị kết án tử hình để giảm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xác định Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan; mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và khối lượng ma túy tham gia mua bán là đặc biệt lớn; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vương Văn L có đơn kháng cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của Vương Văn L, tội danh và điều luật áp dụng: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Văn L không thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng căn cứ vào lời khai nhận tội của đồng phạm là các bị án Chu Văn N, Vương Quang B1, Vương Văn T1, Vi Văn K1 tại cơ quan điều tra đã được thẩm tra làm rõ trong quá trình giải quyết vụ án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 365/2021/HS-PT ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có hiệu lực pháp luật. Trong vụ án đã xét xử đối với các đồng phạm, Chu Văn N, Vương Quang B1, Vương Văn T1, Vi Văn K1 đều khai nhận không có mâu thuẫn với nhau, không có mâu thuẫn với bị

cáo Vương Văn L, không bị ép cung, nhục hình; Vương Quang B1, Vương Văn T1 là anh trai của Vương Văn L. Ngoài ra, tại Biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2021, ngay sau khi bị cáo bị bắt truy nã, bị cáo L đã tự khai nhận bản thân có tham gia góp tiền cùng với Chu Văn N để mua ma túy bán kiếm lời, sau khi Chu Văn N bị bắt thì bị cáo bỏ trốn và biết việc bản thân bị truy nã về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai ban đầu của bị cáo Vương Văn L và các bị án khác là phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội đã được thẩm tra làm rõ tại các phiên tòa trước, phù hợp với lời khai của người làm chứng khác trong vụ án là Vi Văn P1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định; Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02/2018 đến ngày 27/4/2019, các bị cáo Chu Văn N, Vương Quang B1, Vương Văn L đã nhiều lần cùng nhau góp tiền để mua ma túy Heroine của Vi Văn P1 và đối tượng tên là D1, sau đó mang đến Lạng Sơn giao cho Vương Văn T1 bán, tiền lãi có được từ việc mua bán ma túy các bị cáo chia nhau. Xác định được: Vương Văn L đã 06 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép tổng số 55 bánh ma túy Heroine có tổng khối lượng 18.104,410 gam (trong đó 26 bánh ma túy bị bắt quả tang theo Kết luận giám định có tổng khối lượng là 8.824,410 gam, 29 bánh ma túy theo Công văn số 104 có tổng khối lượng là 9.280 gam (29 bánh x 320 gam = 9.280 gam). Sau khi Chu Văn N bị bắt quả tang, L bỏ trốn cho đến khi bị bắt. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Vương Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroine có trọng lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án này, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là chính xác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Về hình phạt, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là đặc biệt lớn, sau khi thực

hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, nhân thân và tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy không có tình tiết gì mới để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vương Văn L bị xét xử lần này, bị cáo còn bị xét xử tuyên phạt tại bản án khác đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] Về án phí, do không được chấp nhận kháng cáo, căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, bị cáo Vương Văn L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn L, giữ nguyên quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo tại Bản án sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 40, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt Vương Văn L tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 26/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, buộc bị cáo Vương Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Vương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Vương Văn L được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước để xin ân giảm hình phạt tử hình.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người bào chữa;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh